TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1323/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 851/2025/HNST ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Bùi Trung T, sinh năm 1976; Địa chỉ thường trú tại: 3 N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (hiện nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ thường trú tại: Số C N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2005, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C, tỉnh Q cấp ngày 28 tháng 01 năm 2005.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 07/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2025, ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H có 02 con chung đã trưởng thành là Bùi Nguyễn Đức A, sinh năm 2003 và Bùi Thị Anh T1, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2007.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về ly hôn và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2005, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C, tỉnh Q cấp ngày 28 tháng 01 năm 2005 đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Trung T và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số: 0027478 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THA DS TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng